

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-PT  
Ngày 07 - 5 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:* Bà Cao Thị Túy Giang  
Ông Lê Thanh Danh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thanh H, sinh năm 1967; cư trú tại: Khóm 13, Phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Kim A, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đặng Thị Kim A, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Vương Thanh H trình bày:*

Từ năm 2017 đến năm 2018 bà có cho bà Đặng Thị Kim A vay các khoản tiền sau: Ngày 24/6/2017 bà cho bà A vay 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là

1.500.000 đồng/tháng; bà A đã trả lãi cho bà được 04 tháng với số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 07/12/2017 bà cho bà A vay 16.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng; bà A đã trả lãi cho bà được 01 tháng số tiền là 1.000.000 đồng. Ngày 24/12/2017 bà cho bà A vay 75.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng; bà A chưa trả cho bà khoản tiền lãi nào. Ngày 05/7/2018 bà cho bà A vay 10.000.000 đồng. Tất cả các lần nhận tiền bà A đều có viết biên nhận, quá trình giao dịch hai bên không có thỏa thuận thời gian trả, khi nào bà cần đòi lại thì sẽ cho bà A hay trước một thời gian hoặc khi nào bà A có điều kiện thì trả nếu không thì có nghĩa vụ đóng lãi hàng tháng theo thỏa thuận. Như vậy, tất cả các khoản vay với số tiền vốn là 141.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giao dịch bà A đã trả lãi được số tiền 7.000.000 đồng, bà đồng ý đối trừ số tiền trả lãi vào tiền vốn, chỉ yêu cầu bà A trả số tiền còn lại 134.000.000 đồng; bà không yêu cầu bà A trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ từ khi vay đến nay, bà chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn bà Đặng Thị Kim A trình bày:*

Từ năm 2017 bà có vay tiền của bà Vương Thanh H nhiều lần, tuy nhiên đến ngày 24/12/2017 hai bên có đối chiếu công nợ và chốt lại bà còn nợ bà H số tiền 75.000.000 đồng, ngoài ra không còn khoản tiền nào khác. Các biên nhận do bà H cung cấp đúng là chữ viết và chữ ký của bà, tuy nhiên các biên nhận này là do khi nhận tiền bà viết giao cho bà H giữ, nhưng khi đối chiếu và chốt lại công nợ ngày 24/12/2017 thì bà không lấy lại nên bà H tiếp tục yêu cầu. Nay bà xác định còn nợ bà H 75.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên, không chấp nhận theo yêu cầu của bà H.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thanh H. Buộc bà Đặng Thị Kim A trả cho bà Vương Thanh H số tiền 134.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2019, bị đơn bà Đặng Thị Kim A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho bà với số tiền đã chốt nợ là 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Kim A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Kim A nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Kim A, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Bà H và bà A thống nhất xác định các biên nhận ngày 24/6/2017 vay 40.000.000 đồng (Bút lục số 09), ngày 07/12/2017 vay 16.000.000 đồng (Bút lục số 08), ngày 24/12/2017 vay 75.000.000 đồng (Bút lục số 07) và biên nhận ngày 05/7/2018 vay 10.000.000 đồng (Bút lục số 06) đều do bà A viết và ký tên, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Bà A xác định các biên nhận trên là do khi nhận tiền bà viết giao cho bà H giữ, nhưng khi đối chiếu và chốt lại công nợ ngày 24/12/2017 thì bà không lấy lại nên bà H tiếp tục yêu cầu, bà xác định chỉ còn nợ bà H 75.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H không thừa nhận lời trình bày của bà A. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H và buộc bà A trả cho bà H số tiền 134.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Kim A; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Kim A. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thanh H.

Buộc bà Đặng Thị Kim A có trách nhiệm trả cho bà Vương Thanh H số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Đặng Thị Kim A phải chịu 6.700.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Vương Thanh H không phải chịu. Bà Vương Thanh H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.525.000 đồng theo Biên lai thu số 0003565 ngày 19/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí phúc thẩm: Buộc bà Đặng Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng. Bà Đặng Thị Kim A đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004005 ngày 18/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Lệ Kiều**